

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHƯỚC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1255/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 01 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới
xã Phước Quang, giai đoạn 2013 - 2020.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 24/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 2046/HD-SNN-SXD ngày 20/7/2012 của Sở NN&PTNT-Sở Xây dựng về quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 04/2/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước v/v phê duyệt Đề án quy hoạch chung xã nông thôn mới, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước đến năm 2020 và định hướng đến sau năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 26/06/2013 của Hội đồng nhân dân xã Phước Quang về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Quang, giai đoạn 2011 - 2020;

Handwritten signature

Xét đề nghị của UBND xã Phước Quang tại Tờ trình số 39/TTr-UBND, ngày 01/7/2013 kèm theo Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Quang do UBND xã lập đã được Tổ thẩm định huyện (Phòng NN&PTNT) thẩm định tại Báo cáo số 156/BC-TTĐ ngày 26/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Quang giai đoạn 2013 - 2020, với các nội dung chính như sau:

- **Tên Đề án:** Đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Quang giai đoạn 2013 – 2020.

- **Chủ quản Đề án:** Ủy ban nhân dân xã Phước Quang.

Điều hành thực hiện Đề án: Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Quang.

- **Địa điểm xây dựng Đề án:** Trên địa bàn xã Phước Quang, bao gồm 11 thôn.

NỘI DUNG CỤ THỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN:

1. Mục tiêu chung:

- Đến năm 2020, xây dựng xã Phước Quang đạt chuẩn nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009.

- Phát triển kinh tế xã hội gắn liền với hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại – dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức quản lý sản xuất và xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

- Từ năm 2020 trở đi chỉ nâng cao chất lượng các tiêu chí.

2. Mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn:

2.1. Các tiêu chí đến năm 2013 đã đạt: sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng 08 tiêu chí bao gồm:

- Tiêu chí số 1: Quy hoạch;

- Tiêu chí số 4: Điện;

- Tiêu chí số 7: Chợ nông thôn;

- Tiêu chí số 8: Bưu điện;

- Tiêu chí số 10: Thu nhập. (Theo QĐ số 342/QĐ-TTg);

- Tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên. (Theo QĐ số 342/QĐ-TTg);

- Tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức sản xuất;

- Tiêu chí số 18: Hệ thống tổ chức Chính trị - Xã hội;

- Tiêu chí số 19: An ninh - Trật tự xã hội.

2.2. Kế hoạch thực hiện đến năm 2015: đạt thêm 04 tiêu chí là:

- Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư;

- Tiêu chí số 11: Hộ nghèo;

- Tiêu chí số 14: Giáo dục;

- Tiêu chí số 15: Y tế;

2.3. Kế hoạch thực hiện trong đến năm 2020: đạt thêm 07 tiêu chí gồm:

- Tiêu chí số 2: Giao thông;

- Tiêu chí số 3: Thuỷ lợi;

- Tiêu chí số 5: Trường học;

- Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá;

- Tiêu chí số 16: Văn hóa;

- Tiêu chí số 17: Môi trường.

2.5. Kế hoạch thực hiện sau năm 2020: Chỉ nâng cao chất lượng các tiêu chí.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ: Chỉ tiêu chủ yếu xây dựng nông thôn mới:

1. Quy hoạch nông thôn mới (tiêu chí 1):

Đã hoàn thành Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong năm 2012, chỉ bổ sung hoàn thiện thêm các quy hoạch chi tiết ngành, lĩnh vực.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

2.1. Giao thông: (Tiêu chí 2)

a) Mục tiêu: Phân đầu đến năm 2020, hoàn thành đầu tư nâng cấp bê tông hoá 100% đường trục xã, liên xã; 70% chiều dài đường trục thôn, xóm được bê tông hoá; 100% đường ngõ, xóm không lầy lội vào mùa mưa, trong đó có 70% chiều dài được cứng hoá; 70% chiều dài đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	xã	Huy động cộng đồng
1	Nâng cấp đường trục xã, liên xã đường ĐT 636B đoạn qua xã đạt chuẩn cấp IV đồng bằng (mặt 7m, nền 9m).	2020	44,82	17,93	4,48	4,48	8,96	8,96
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn, xóm và nội đồng 2,75 km	2020						
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn và các tuyến giao thông trong quy hoạch trung tâm xã 3,8 km	2020						

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Xây dựng - GTTL chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.2. Thủy lợi: (Tiêu chí 3)

a) *Mục tiêu:* Phần đầu đến năm 2020, hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; 70% chiều dài kênh mương do xã quản lý được kiên cố hoá (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	xã	Huy động cộng đồng
1	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa thêm 25km kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất	2020	20,9	8,36	2,09	2,09	4,18	4,18
2	Nâng cấp 3 trạm bơm (trạm bơm Lộc Ngãi, trạm bơm Tri Thiện và trạm bơm Đội 9)	2020						

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Xây dựng - GTTL chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.3. Điện: (Tiêu chí 4)

Đã đạt tiêu chí về điện trong năm 2012, chỉ nâng cao chất lượng tiêu chí.

a) *Mục tiêu:* Phần đầu đến năm 2020, hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; có 100% số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

Số trạm biến áp hiện có 11 trạm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn của ngành điện. Có 27km đường dây hạ thế được đầu tư bằng dự án RE II đã đạt chuẩn.

Duy trì tỷ lệ hộ dùng điện hiện nay đạt 100%; mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất 100%.

Vận động tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện theo ngành điện.

Trạm điện: Từ các trạm hạ thế có các phát tuyến 0,4kV đưa điện đến các hộ tiêu thụ. Các tuyến 0,4kV là đường dây trên không, sử dụng cáp đồng bọc cách điện hoặc cáp xoắn, đi trên trụ bê tông ly tâm.

Lưới chiếu sáng: Tuyến đèn đường đi chung với tuyến hạ thế, sử dụng cáp ABC – 4x10mm². Đèn đường là loại đèn cao áp sodium 220V-150W đến 250W, được đặt cao cách mặt đường 6m, khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn là 30m dọc theo đường. Các tuyến đèn đường được đặt trên các trục giao thông chính, về sau sẽ phát triển tiếp trên các đường phụ.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Phó Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.4. Trường học: (Tiêu chí 5)

a) *Mục tiêu:* Duy trì số trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đến năm 2020, có 100% số trường học các cấp có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	xã	Huy động CĐ
1	Xây mới 3 trường mầm non 11 phòng học ở 4 thôn Định Thiện Đông, Định Thiện Tây, thôn Luật Bình, thôn Lương Quang	2020						
2	Nâng cấp 10 phòng học đạt chuẩn quốc gia, xây dựng mới 12 phòng chức năng, nâng cấp 4.200m ² sân chơi trường tiểu học số 1 Phước Quang.	2020	12,00	4,80	1,20	1,20	2,40	2,40
3	Nâng cấp 5 phòng học đạt chuẩn quốc gia, xây dựng mới 5 phòng chức năng, nâng cấp 2.000m ² sân chơi trường trung học cơ sở Phước Quang	2020						

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách VHXH chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

2.5. Cơ sở vật chất văn hoá, xã hội: (Tiêu chí 6)

a) Mục tiêu: Phần đầu đến năm 2020, nhà văn hoá và khu thể thao của xã đạt chuẩn; 100% số thôn có nhà văn hoá và khu thể thao của thôn đạt theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	xã	Huy động cộng đồng
1	Nâng cấp nhà văn hóa xã đạt chuẩn	2020	6,80	2,72	68	68	1,36	1,36
2	Mở rộng, làm mới các nhà văn hóa thôn Tri Thiện, Phục Thiện, Định Thiện Tây, Định Thiện Đông, Lộc Ngãi, Tân Điền, Quảng Điền, Văn Quang, Lương Quang, Luật Bình, An Hòa cho đạt chuẩn							
3	Mở rộng thêm 5.370m ² sân vận động xã ở thôn Định Thiện Tây							
4	Mở mới 9 sân thể thao ở 9 thôn với diện tích 2.000m ² /sân ở các thôn Tân Điền, Tri Thiện, Phục Thiện, Lộc Ngãi, Định Thiện Đông, Văn Quang, Quảng Điền, Luật Bình, Lương Quang							
5	Xã bố trí khu công viên cây xanh với diện tích khoảng 6.740m ²							

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách VHXH chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.6. Chợ: (Tiêu chí 7)

Đã đạt tiêu chí về chợ nông thôn trong năm 2012, chỉ nâng cao chất lượng tiêu chí.

a) Mục tiêu: Tiếp tục củng cố và nâng cấp chợ đạt chuẩn (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

Thu

T T	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	xã	Huy động cộng đồng
1	Nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng chợ Định Thiện Tây, về hướng đông với diện tích 900m ²	2020	2,0	0,8	0,2	0,2	0,4	0,4

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Bộ phận xây dựng chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.7. Bưu điện: (Tiêu chí 8)

Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* Tiếp tục củng cố và nâng cấp bưu điện hàng năm đạt tiêu chí (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận VHXXH xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.8. Nhà ở dân cư: (Tiêu chí số 9)

a) *Mục tiêu:* Đến cuối năm 2015 nhà ở dân cư đạt chuẩn của Bộ Xây dựng (đạt 100%) .

b) *Nội dung thực hiện:*

- Vận động người dân tự nâng cấp, chỉnh trang nhà ở đạt chuẩn theo Bộ Xây dựng.

- Tuyên truyền người dân chỉnh trang công ngõ, tường rào, trồng hoa trước công nhà.

*** Phấn đấu đến năm 2015 sẽ hoàn thành về tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư**

b) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận VHXXH xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3. Phát triển sản xuất hàng hóa và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả để tăng thu nhập cho người dân:

3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: (Tiêu chí số 10). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 là 25 triệu đồng/người/năm.

*** Các giải pháp thực hiện**

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế đến năm 2015 (theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phước Quang lần thứ II khóa XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015):

Handwritten signature

- Tăng trưởng kinh tế nông thôn bình quân hàng năm là 10 - 11%/năm; trong đó:

+ Nông nghiệp: 4-5%/năm.

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ tăng: 8-10%.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn:

+ Nông nghiệp: 42%.

+ Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ: 58%.

- Sản lượng cây có hạt bình quân hàng năm đạt trên 9.240 tấn.

- Thu ngân sách hàng năm tăng 4 -5 %/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm là 1,3%.

*** Các giải pháp phát triển**

* Kinh tế nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả cao. Đưa nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá bền vững, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi; xây dựng các mô hình sản xuất theo hình thức trang trại, gia trại, đồng thời nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao; đưa nhanh các giống cây, con có năng suất cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai ở địa phương vào sản xuất. Trong giai đoạn 2011-2015, phấn đấu giữ tốc độ tăng trưởng trung bình ngành nông nghiệp hàng năm đạt 5%/năm và trong giai đoạn 2016-2020 đạt trung bình 5,5-6%/năm.

b) Nội dung thực hiện:

*** Về trồng trọt: Bố trí địa điểm sản xuất:**

- Khu vực trồng lúa nước: Được phân bố cho các cánh đồng ruộng của 11 thôn.

- Khu vực trồng rau sạch: tiếp tục duy trì diện tích hiện có và phát huy hiệu quả khu vực đã quy hoạch.

- Xây dựng mô hình 2 cánh đồng mẫu lớn thuộc thôn Định Thiện Đông - Định Thiện Tây trong vụ Thu năm 2013 qui mô (65ha). Kinh phí thực hiện 75 triệu đồng.

*** Định hướng phát triển:**

- Trong thời gian đến, xã tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế tạo sự ổn định bền vững.

- Công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật được quan tâm đúng mức nhằm giúp cho người nông dân xã nhà có điều kiện tiếp cận, nắm bắt và áp dụng vào trong sản xuất nông nghiệp để đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn trên 1 đơn vị diện tích canh tác. Vận động nông dân áp dụng các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp gọi tắt là IPM, mở rộng diện tích sạ hàng để giảm mật độ sạ, giảm lượng phân bón, từng bước đưa chương trình 3 giảm, 3 tăng vào trong sản xuất nông nghiệp.

+ Cây lúa: Ổn định đất trồng lúa hàng năm trên 630ha (toàn bộ là lúa 2 vụ), sử dụng giống nguyên chủng, giống cấp I để gieo sạ, phấn đấu đưa năng suất bình quân đạt trên 7,2 tấn/ha. Giữ vững và phát huy tiềm năng sản xuất lúa 2 vụ, đồng

thời thí điểm và nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn ở 4 khu vực gồm: cánh đồng mẫu lớn Tri Thiện – Phục Thiện quy mô 89ha, cánh đồng mẫu lớn Định Thiện Tây quy mô 60ha, cánh đồng mẫu lớn Định Thiện Đông – Tân Điền quy mô 63ha và cánh đồng mẫu lớn Luật Bình quy mô 47ha.

+ Đối với cây công nghiệp ngắn ngày chủ yếu là các loại đậu: Bố trí tại các khu vực đất màu dọc theo các rạch, sông suối, chủ động kết hợp với các khu vực trồng lúa có địa hình cao trồng 02 vụ lúa và 01 vụ màu, đưa các giống mới có tiềm năng năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất.

+ Rau các loại: tiếp tục duy trì diện tích hiện có và phát huy hiệu quả khu vực đã quy hoạch.

+ Trồng hoa và cây cảnh: Để phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong xã và các xã lân cận, tiếp tục khuyến khích người nông dân đầu tư phát triển tại hộ gia đình để nâng cao thu nhập.

Bảng 1. Diện tích, năng suất, sản lượng một số loại cây xã Phước Quang

Cây Trồng	ĐVT	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020
I. Cây hàng năm				
1. Lúa (DT gieo trồng cả năm)	Ha	1306	1200	1100
- Năng suất	Tấn/ha	6,9	7,1	7,5
- Sản lượng	Tấn	9011,4	8520	8250
2. Bắp (DT gieo trồng)	Ha	15	17	20
- Năng suất	Tấn/ha	4	4,2	4,5
- Sản lượng	Tấn	60	71,4	90
3. Lạc (DT gieo trồng)	Ha	6,5	7	7
- Năng suất	Tấn/ha	1	1,2	1,5
- Sản lượng	Tấn	6,5	8,4	10,5
4. Đỗ tương (DT gieo trồng)	Ha	3	5	10
- Năng suất	Tấn/ha	1,2	1,4	1,7
- Sản lượng	Tấn	3,6	7	17
5. Rau các loại (DT gieo trồng)	Ha	119	130	140
- Năng suất	Tấn/ha	9	9,5	9,7
- Sản lượng	Tấn	1071	1235	1358

*** Định hướng đầu ra cho sản phẩm:**

- Tăng cường mở rộng các diễn thu mua, tạo điều kiện cho nông dân mua bán nguyên liệu được tận gốc chứ không qua trung gian.

- Tổ chức tốt mạng lưới tiêu thụ nông sản, thu hút các doanh nghiệp có tiêu thụ sản phẩm vào việc điều hòa và tổ chức thị trường, hạn chế nạn ép giá.

- Phổ biến rộng rãi thông tin về thị trường, thương mại và kinh tế cho nhân dân, nghiên cứu và tìm kiếm thị trường, làm cầu nối giữa người tiêu thụ và người sản xuất.

* **Về chăn nuôi:** Chăn nuôi nhỏ lẻ tại các hộ gia đình.

Định hướng phát triển:

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi là ngành có nguồn thu nhập đáng kể trong nền kinh tế nông nghiệp của xã. Dựa vào điều kiện thực tế của địa phương, xã Phước Quang chỉ phát triển chăn nuôi nhỏ lẻ tại các hộ gia đình và phát triển kinh tế hộ, do vậy trong thời gian tới tập trung quy hoạch phát triển 3 con gia súc, gia cầm chủ lực là gà, lợn và bò theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; đẩy mạnh lai tạo, tăng dần tỷ lệ máu ngoại trong đàn bò của địa phương lên trên 95% so với tổng đàn. Theo hướng này, có thể nuôi heo gà trong khu dân cư nhưng quy mô mỗi hộ khoảng 5-10 con heo và 15-20 con gà thả vườn. Khuyến khích các hộ chăn nuôi xây dựng mô hình VAC (nên có hầm biogas) vừa góp phần bảo vệ môi trường vừa có nguồn chất đốt. Kinh phí dự kiến đầu tư chăn nuôi, xây dựng hầm bioga cho chăn nuôi khoảng 15 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó phải chú trọng các biện pháp thú y, vệ sinh chuồng trại, tiêm phòng vacxin đầy đủ.

Bảng 2. Định hướng chăn nuôi của xã

TT	Vật nuôi	ĐVT	2010	2015	2020
	Quy mô đàn (con)				
1	Đàn trâu, bò	Con	2.300	2500	3000
2	Đàn heo	Con	8.000	10.000	13.000
3	Đàn gia cầm	Con	57.000	60.000	65.000
II	Sản phẩm chăn nuôi				
1	Sản lượng trâu, bò (300kg/con)	tấn	690	750	900
2	Sản lượng heo (60kg/con)	tấn	480	600	780
3	Sản lượng gia cầm (1 kg/con)	tấn	57	60	65

* **Định hướng đầu ra cho sản phẩm:**

Phối hợp với các công ty chăn nuôi hỗ trợ con giống, kỹ thuật và thị trường tiêu thụ để người dân bước đầu sản xuất có hiệu quả.

Phổ biến rộng rãi thông tin về thị trường, thương mại và kinh tế cho nhân dân, nghiên cứu và tìm kiếm thị trường, làm cầu nối giữa người tiêu thụ và người sản xuất.

* **Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ:**

Phát triển sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế phát triển những ngành nghề gây ô nhiễm môi trường. Đa dạng hoá các loại ngành nghề, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị, có sức cạnh tranh cao.

Tập trung cao độ mọi khả năng, nguồn lực để phát triển Dịch vụ, công nghiệp – TTCN, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành xây dựng. Dự kiến trong giai đoạn 2011 – 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành đạt 12-15%/năm, giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành đạt

trên 15%/năm. Để đạt mục tiêu đó cần nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, trước hết là nhóm ngành chế biến nông sản, thực phẩm... Đa dạng hóa các loại hình sản xuất công nghiệp, thực hiện tốt công nghiệp hóa nông nghiệp. Phát triển các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nhàn rỗi theo thời vụ trong nông nghiệp. Liên kết chặt chẽ các xã, thị trấn khác trong huyện để phát triển công nghiệp – TTCN.

Phát triển các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân có nhu cầu để mở rộng kinh doanh sản xuất. Tập trung đầu tư phát triển khu thương mại, dịch vụ trung tâm xã để tạo điều kiện thông thương cho các đơn vị bạn.

Cây lúa nước là cây trồng chủ lực trên địa bàn xã, vì vậy, xã có lợi thế trong việc phát triển các ngành nghề, dịch vụ như: xay xát, làm bánh tráng, cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Trên địa bàn xã có tuyến đường tỉnh 636B chạy qua, đời sống vật chất và tinh thần người dân ngày càng được nâng lên, để đáp ứng cho nhu cầu này, người dân cần phát triển các nghề như: trồng và cung cấp cây kiếng, hoa kiếng, cá kiếng,... cho người dân trong và ngoài xã.

Trong tương lai gần, khu trung tâm xã sẽ được chỉnh trang, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, phía Nam đường tỉnh 636B thôn Định Thiện Đông sẽ bố trí cụm tiểu thủ công nghiệp 6,3ha (tờ bản đồ số 13, thửa số 215-218, 311-315, 335-341, 897, 345-351, 904, 477-492, 528-547, 593-604, 635-643), khu giết mổ gia súc tập trung ở thôn Định Thiện Tây 0,1ha (tờ bản đồ số 15, thửa số 245, 246) và khu trung tâm thương mại, dịch vụ 0,82ha (tờ bản đồ số 14, thửa số 475, 476, 482, 483, 193, 639-644, 668, 669) nên dân cư sẽ tập trung đông đúc ở khu vực này. Vì vậy, các loại hình dịch vụ như: ăn uống, vui chơi giải trí, tạp hóa,... sẽ phát triển.

*** Giải pháp thực hiện**

Để các ngành nghề, các loại hình dịch vụ nông thôn trên địa bàn xã phát triển, xã cần tạo cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích người dân và nhà đầu tư vào các lĩnh vực mới, các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Phối hợp với các cơ sở sản xuất tìm đầu ra cho sản phẩm.

Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt là các khu chăn nuôi tập trung.

Vốn dự kiến đầu tư phát triển sản xuất, bố trí cụm công nghiệp dự kiến khoảng 8,705 tỷ đồng. Trong đó vốn giải phóng mặt bằng 6,3ha đất mở cụm tiểu thủ công nghiệp: 2,205 tỷ đồng (giá đất năm 2011 theo QĐ số 29/2010 của UBND tỉnh Bình Định); 6,5 tỷ đồng hỗ trợ sản xuất.

*** Ước tính nhu cầu tổng vốn đầu tư: 43.705 triệu đồng**

c) **Tổ chức thực hiện:** Giao cho bộ phận Nông nghiệp phối hợp với HTX NN, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3.2. Giảm nghèo và an sinh xã hội: (tiêu chí số 11)

a) **Mục tiêu:** Ban quản lý xã liên kết chặt chẽ với trung tâm hướng nghiệp dạy nghề huyện để có kế hoạch đào tạo nghề và tạo việc làm cho người nông dân

có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã, góp phần ổn định cuộc sống với phương châm đào tạo nghề cung cấp cho các doanh nghiệp các khu công nghiệp đóng trên địa bàn xã hay các địa bàn lân cận. Từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình dạy nghề cho nông dân biết về quản lý kinh tế, vững về kỹ thuật khả năng tiếp thị, cán bộ giỏi về phát triển nông thôn, làm nòng cốt góp phần quan trọng trí thức hóa nông thôn.

b) *Nội dung thực hiện:* Phối hợp đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

- Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

- Triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn, giải quyết việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để chống tái nghèo, giảm nghèo bền vững.

*** *Phấn đấu đến năm 2015 sẽ hoàn thành về tiêu chí số 11 Hộ nghèo.***

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Văn hoá xã hội xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3.3. *Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: (tiêu chí số 12). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:*

a) *Mục tiêu:* Đến sau năm 2020, Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên đạt 99%.

b) *Nội dung thực hiện:*

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ trọng lao động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp, gắn đào tạo nghề với chuyển đổi cơ cấu sản xuất và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho nông dân về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt một số cây trồng, vật nuôi chủ lực đảm bảo cho người nông dân có đủ kiến thức và kỹ thuật để chuyển đổi dần từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất theo hướng hàng hóa (Trang trại, gia trại)

*** *Phấn đấu đến năm 2020 sẽ hoàn thành về tiêu chí số 12 Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.***

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Văn hoá xã hội xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

3.4. *Hình thức tổ chức sản xuất: (tiêu chí số 13). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 sẽ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:*

a) *Mục tiêu:* Cùng cố nâng cao hiệu quả của HTX nông nghiệp, nâng cao đóng góp của kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế tại xã, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững tạo thêm việc làm mới và bảo vệ môi trường theo hướng: Hạ giá thành và nâng cao dịch vụ của HTX cung cấp cho xã viên. Mở rộng loại hình dịch vụ xã viên và cộng đồng có nhu cầu. Phấn đấu xây dựng và phát triển các loại

hình kinh tế tập thể cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động kinh tế, phục vụ đời sống của xã viên. Nâng cao vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong đời sống cộng đồng nông thôn qua việc góp phần vào đầu tư hạ tầng nông thôn, y tế giáo dục, thể thao... Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã, đa dạng hóa các hoạt động thương mại theo các hình thức hợp tác liên kết.

c) *Tổ chức thực hiện*: Giao cho bộ phận Nông nghiệp, HTX NN phối hợp với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

4. Phát triển văn hoá, xã hội và môi trường

4.1. Giáo dục: (tiêu chí số 14)

a) *Mục tiêu*: Tiếp tục duy trì chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện phổ cập Trung học phổ thông duy trì trên 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề); phấn đấu đạt tỷ lệ 35% lao động trong độ tuổi đã được tham gia các khóa bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn (chính quy và không chính quy - quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới). Xây dựng Trường mẫu giáo xã đạt chuẩn quốc gia.

b) *Tổ chức thực hiện*: Tuyên truyền, vận động và giới thiệu các đối tượng lao động trong độ tuổi tham gia học nghề ở các trung tâm dạy nghề trong và ngoài tỉnh, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn Quốc gia; củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho các môn học; tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Nâng cao chất lượng dạy và học, tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Hai không”, xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực” theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện có hiệu quả các biện pháp hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; phấn đấu có 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học hàng năm vào học lớp 6 trung học cơ sở.

+ Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm 100%. phấn đấu tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15 đến hết 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS cả hai hệ đạt từ 99% trở lên. Vận động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt trên 95%.

+ Bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện dạy đủ các môn học của chương trình. Phối hợp với Ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Trường Dạy nghề huyện có kế hoạch đào tạo nghề, nhất là số thanh niên trong độ tuổi lao động.v.v...

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận VHXX xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

4.2. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: (tiêu chí số 15)

a) *Mục tiêu:* Phần đầu đến năm 2015, vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 85%; Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, giai đoạn 2011 - 2020).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Triển khai có hiệu quả các Chương trình y tế Quốc gia.

+ Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, hạ thấp tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hàng năm bình quân giảm 0,4%/năm, tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ ba hàng năm giảm 3%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức dưới 1%.

+ Tăng cường vận động nhân dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế phần đầu đạt trên 90% trên tổng số dân.

+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm y tế, tăng cường trang bị các trang thiết bị để duy trì đạt chuẩn Quốc gia.

* Ước tính nhu cầu vốn đầu tư khoảng: **1.500 triệu đồng.**

* **Phần đầu đến năm 2015 sẽ hoàn thành tiêu chí số 15 về phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cho dân cư nông thôn. Kinh phí thực hiện khái toán: 1.500 triệu đồng.**

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách VHXX chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

4.3. Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh ở nông thôn: (tiêu chí số 16).

a) *Mục tiêu:* Phần đầu có từ 70% số thôn trở lên (giữ vững 1/11 thôn đã được công nhận, phần đầu có ít nhất 07 thôn được công nhận mới) đạt tiêu chuẩn thôn văn hoá theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

+ Duy trì và phát triển các hoạt động văn hoá đến thôn, tăng cường công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền miệng, tuyên truyền trực quan.

+ Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; hàng năm phần đầu có trên 85% số hộ đạt danh hiệu “gia đình văn hoá”, 100% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận và giữ vững “cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá”.

- Mở rộng và nâng cấp 11 nhà văn hóa thôn. Ước kinh phí thực hiện 3.500 triệu đồng.

- Nâng cấp sân nhà văn hóa xã. Ước kinh phí thực hiện 400 triệu đồng.

- Nâng cấp sân vận động xã. Ước kinh phí thực hiện 1.000 triệu đồng.

- Xây dựng khu thể thao 9 thôn. Ước kinh phí thực hiện 1.900 triệu đồng.

* **Kinh phí thực hiện khái toán: 6.800 triệu đồng.**

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận VHXH xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4.4. Môi trường: (tiêu chí số 17)

a) *Mục tiêu:* Duy trì tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia đạt trên 93,4%. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch, chất thải và nước thải được thu gom và xử lý theo quy định (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch, gồm: xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong thôn, xóm (gắn với xây dựng giao thông); xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các thôn; chỉnh trang, cải tạo nghĩa trang; cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng.v.v...

+ Vận động nhân dân thực hiện xây dựng khu chăn nuôi tập trung cách xa khu dân cư theo quy định, có hệ thống xử lý chất thải, nước thải trong chăn nuôi; phấn đấu có trên 85% số hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí tự hoại, bể nước).

+ Trước mắt vận động mỗi thôn thành lập tổ thu gom rác thải, tiến tới thành lập 01 đơn vị làm dịch vụ công ích thu gom rác thải, xử lý môi trường, vận động các hộ ở dọc tỉnh lộ 636B tham gia hợp đồng xe thu gom rác thải xử lý môi trường trên địa bàn xã.

+ Quy hoạch và xây dựng các điểm xử lý rác thải ở 11 thôn. Bố trí bãi trung chuyển rác ở thôn Tân Điền (phía Nam đội 10).

***Phấn đấu đến năm 2020 sẽ hoàn thành về tiêu chí số 17 môi trường.**

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho bộ phận Nông nghiệp – Môi trường xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở

5.1. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn: (tiêu chí số 18). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* Cán bộ xã phải đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ; có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo quy định; Đảng bộ, chính quyền xã hàng năm đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch, vững mạnh*”; các tổ chức đoàn thể chính trị của xã hàng năm đạt danh hiệu tiên tiến trở lên (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ ở xã:*

+ Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ

trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

+ Trước mắt, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho những cán bộ chủ chốt, những cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức danh ở xã và quy hoạch dự nguồn. Về lâu dài có chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã.

+ Phần đầu đến năm 2015 đạt chuẩn cán bộ theo quy định và đến năm năm 2015 đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp xã 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị, cán bộ công chức xã 70% có trình độ trung cấp lý luận chính trị và đạt chuẩn về chuyên môn theo quy định.

- *Nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng:*

+ Trước hết Đảng bộ phải tiếp tục tự đổi mới, tăng cường công tác phê và tự phê bình, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần “*Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII*” và xem đây là nhiệm vụ then chốt của Đảng bộ, có ý nghĩa quyết định để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII đã đề ra.

+ Tập trung chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

+ Đổi mới phương thức, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và các chi bộ trên tất cả các mặt hoạt động. Tiếp tục thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy dân chủ phải luôn đi đôi với kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

+ Tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” sâu rộng trong Đảng và quần chúng nhân dân.

+ Hàng năm phần đầu có 100% đảng viên trong Đảng bộ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ; có từ 80 - 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh và phải đảm bảo 05 yêu cầu theo quy định.

- *Xây dựng bộ máy chính quyền xã trong sạch, vững mạnh:*

+ Thường xuyên chăm lo kiện toàn đội ngũ cán bộ chính quyền xã, sắp xếp hợp lý nhằm phát huy hiệu quả năng lực làm việc của cán bộ.

+ Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành, quản lý hành chính nhà nước của chính quyền xã, thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, công tác tiếp dân, kịp thời xử lý những vụ việc phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, hạch sách, tạo lòng tin của nhân dân đối với hoạt động của chính quyền xã.

+ Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả “*cơ chế một cửa*”, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân.

+ Phối hợp và tạo điều kiện để phát huy vai trò trách nhiệm của Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc tham gia xây dựng chính quyền.

+ Hàng năm phấn đấu không có cán bộ chính quyền xã vi phạm kỷ luật phải xử lý; chính quyền xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh và phải đảm bảo 07 yêu cầu theo quy định.

- *Phát huy vai trò của tổ chức Mặt trận và các hội đoàn thể:*

+ Kiện toàn tổ chức Mặt trận và các hội đoàn thể, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi đoàn thể xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp với chính quyền trong việc vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, hương ước, quy ước của địa phương.

+ Phát huy vai trò của Mặt trận và các hội đoàn thể trong cuộc vận động toàn dân ra sức thi đua xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chức năng giám sát các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

+ Xem các đoàn thể là cầu nối giữa chính quyền với nhân dân, không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, kịp thời phối hợp với chính quyền giải đáp những thắc mắc của nhân dân, kiên trì hoà giải những tranh chấp xảy ra ở địa phương.

+ Hàng năm phấn đấu các đoàn thể đạt danh hiệu từ tiên tiến trở lên.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5.2. Giữ vững an ninh trật tự xã hội nông thôn: (tiêu chí số 19). Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2012 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí:

a) *Mục tiêu:* An ninh, trật tự xã hội luôn được giữ vững (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) *Nội dung thực hiện:*

+ Xây dựng và ban hành nội quy, hương ước, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

+ Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội, an toàn giao thông và các nội quy, hương ước, quy ước của địa phương.

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và chính sách, tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

+ Sẵn sàng trấn áp các loại tội phạm, có biện pháp xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm pháp luật. Hàng năm phấn đấu giảm đến mức thấp nhất các trường hợp vi phạm an ninh, trật tự xã hội xảy ra trên địa bàn xã.

c) *Tổ chức thực hiện:* Giao cho Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

III. VỐN VÀ NGUỒN VỐN:

Căn cứ vào nội dung thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện các tiêu chí NTM để xác định được nhu cầu vốn, như sau:

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư từ 2013-2020 là: 133,718 tỷ đồng, trong đó:

1.1. Phát triển hạ tầng- kinh tế- xã hội nông thôn: 89,138 tỷ đồng chiếm 66,66 % tổng vốn, trong đó:

- Giao thông: 41,828 tỷ đồng.

- Thủy lợi: 21,9 tỷ đồng

- Trường học: 13,010 tỷ đồng.
- Trạm Y tế: 1,5 tỷ đồng.
- Cơ sở vật chất văn hoá: 7,8 tỷ đồng.
- Xây dựng chợ: 2 tỷ đồng.
- Nhà ở: 1,1 tỷ đồng.

1.2. Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn: 43,780 tỷ đồng chiếm 32,74% tổng vốn, trong đó:

- Nông nghiệp: 20,075 tỷ đồng
- Thương mại – dịch vụ: 15 tỷ đồng.
- Tiểu thủ công nghiệp: 8,705 tỷ đồng.

1.3. Hoạt động khác: 0,8 tỷ đồng chiếm 0,6% tổng vốn.

Biểu 1: Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2013 – 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạng mục	Tổng	Phân kỳ vốn			
			2013	2014	2015	2016-2020
Tổng cộng		133.718	3.345	2.700	3.250	124.423
I	89.138	2.470	2.700	3.250	80.718	80.718
1	Quy hoạch					
2	Giao thông	41.828	1.720	1.700	2.000	36.408
3	Thủy lợi	21.900	500	250	250	20.900
-	Cứng hóa 25km kênh mương	21.000	500	250	250	20.000
-	Nâng cấp 2 trạm bơm	900				900
4	Trường học	13.010	250	250	500	12.010
-	Đưa các lớp mẫu giáo về điểm trường tập trung	6.100				6.100
-	Nâng cấp các điểm trường tiểu học	5.060	250	250	500	4.060
-	Nâng cấp các điểm trường THCS	1.850				1.850
5	Trạm y tế	1.500				1.500
6	Văn hoá - TDTT	7.800		500	500	6.800
-	Mở rộng và nâng cấp 11 nhà văn hóa thôn	4.500		500	500	3.500
-	Nâng cấp nhà văn hóa xã	400				400
-	Nâng cấp sân vận động xã	1.000				1000
-	9 sân thể thao thôn	1.900				1.900
7	Chợ nông thôn	2.000				2.000
-	Nâng cấp chợ Định Thiện Tây	2.000				2.000
8	Nhà ở	1.100				1.100
II	Vốn đầu tư phát triển sản xuất	43.780	75			43.705
1	Nông nghiệp	20.075	75			20.000
2	Dịch vụ	15.000				15.000
3	Tiểu thủ công nghiệp	8.705				8.705
III	Các hoạt động khác	800	800			
1	Đào tạo cán bộ xã, thôn kiến thức xây dựng nông thôn mới	800	800			

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Tổ chức quán triệt trong chính quyền và người dân về nội dung Đề án xây dựng nông thôn mới.

- Giao Thường trực BCD lập Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Đề án đến cán bộ đảng viên, người dân trong toàn xã.

- Văn hóa thông tin, Đài truyền thanh xã tập trung tuyên truyền các nội dung về xây dựng nông thôn mới.

- Mặt trận, các đoàn thể tăng cường công tác vận động tuyên truyền trong hội đoàn viên nhân dân; nội dung tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên, gắn liền với chế độ hội họp, sinh hoạt định kỳ ở thôn, các tổ chức chính trị, đoàn thể.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Ban quản lý tiến hành xây dựng kế hoạch, các chỉ tiêu phấn đấu hàng năm trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tiếp nhận và huy động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

- Giao Ban Tài chính xã căn cứ đề án theo việc tiếp nhận và triển khai các biện pháp nhằm huy động các nguồn lực đóng góp từ bên ngoài để hỗ trợ cho Chương trình.

- Ban hành quy chế quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ.

4. Tổ chức giám sát và sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các Tiêu chí theo định kỳ hàng năm.

- Thành lập 11 tổ giám sát cộng đồng dân cư ở 11 thôn để giám sát các hoạt động đầu tư và kế hoạch công tác hàng năm của xã có liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Hàng năm, Ban quản lý xã tổ chức cho các Thôn đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm theo từng Tiêu chí và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chung trong toàn xã.

- Giao các bộ phận được phân công trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo các tiêu chí trong Đề án tập trung tham mưu, đề xuất, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện trước Ban chỉ đạo.

5. Bổ sung, điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới.

Thông qua công tác sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và kiến nghị của cộng đồng dân cư, các tổ chức, Ban quản lý xã nghiên cứu, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi trình UBND huyện phê duyệt.

6. Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

- Giao thường trực BCD xây dựng kế hoạch tổ chức ký kết phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới cho các ban, ngành và các thôn trên địa bàn xã;

7. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ban ngành đoàn thể.

- Đảng ủy xã chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị xây dựng kế hoạch cụ thể để tham gia thực hiện Đề án.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội như: Mặt trận, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội người cao tuổi và các tổ chức xã hội khác.

- Nâng cao nhận thức về chính sách, quan điểm phát triển Nông thôn mới đối với đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Tích cực vận động nhân dân nâng cao quan hệ xóm, làng gần gũi, đời sống tinh thần phong phú.

- Khơi dậy tinh thần yêu quê hương, thôi thúc người dân quan tâm, tham gia tích cực các hoạt động chung của làng, xóm để Quy ước của làng và những quy định của địa phương từng bước được hoàn thiện góp phần gắn kết cộng đồng hơn, qua đó phát huy truyền thống tốt đẹp, tình đoàn kết thân ái trong làng, xã.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phước Quang có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt tại quyết định này để các tổ chức, đơn vị và nhân dân biết để thực hiện theo đúng đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư theo quy hoạch đảm bảo đúng pháp luật.

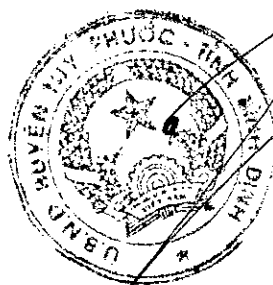
- Trong quá trình thực hiện tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm về xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND xã Phước Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Điều phối tỉnh;
- Sở xây dựng tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- LĐVP;
- Lưu VT. K2, K3. T 20b



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ